

Bản án số: 22/2024/HS-ST

Ngày: 22/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tự Soái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga;

Ông Nguyễn Trường Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Sinh- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Võ T, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1991 tại: huyện D, Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Tr, sinh năm 1956 và bà Đào Thị Q, sinh năm 1958; vợ Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1996; bị cáo có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

2. Đào Duy M, sinh ngày 06 tháng 10 năm 1999 tại: huyện D, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đào Duy C (đã chết) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông **Trần Ngọc Tr**, sinh năm 1995; trú tại: thôn N, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

2. Ông **Trần Ngọc Th**, sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: thôn N, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện D, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

3. Ông **Huỳnh Tất L**, sinh năm 1966; trú tại: thôn N, xã C, huyện H, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 18/3/2023, Đào Duy M cùng Trần Ngọc Tr đến nhà Trần Ngọc Th, Đào Duy M (sinh năm 1995; trú tại: thôn N, xã V, huyện D) và Võ T cùng nhau tại nhà Th. Trong lúc nhậu, S nói với M, Tr, T: “Chơi tí cho vui”, có nghĩa là “Sử dụng ma túy cho vui”. Cả nhóm đồng ý. Tại đây, S nói có 300.000 đồng để mua ma túy, S điện thoại cho một người thanh niên không rõ lai lịch nói về việc mua ma túy. Sau đó, S đưa cho T 300.000 đồng và nói M lấy xe chở T đi lấy ma túy, thì M, T đồng ý. M điều khiển xe Execiter màu đen, biển kiểm soát 92F1-246.35 chở T đến Ngã ba Nam Phước (gần ngân hàng Vietcombank Nam Phước) thì gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) đưa gói ma túy "đá" được bọc băng keo màu đen cho T, T đưa người thanh niên bán ma túy 300.000 đồng rồi M điều khiển xe chở T về khu vực chợ B thuộc thôn N, xã V, huyện D. Còn S điều khiển xe mô tô BKS 59P1- 671.09 chở Tr đến khu vực chợ B, S lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong cốp xe để sẵn dưới đường bê tông ngồi chờ M và T đem ma túy về sử dụng. Khi M và T đem ma túy đến, thì T để gói ma túy "đá" để xuống đường bê tông, S lấy ma túy "đá" trên đó vào nỏ thủy tinh và dùng bật lửa hơi nóng rồi cả bốn người tự lấy sử dụng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì bị tổ tuần tra Công an xã V phát hiện, thì S, M, Tr và T bỏ chạy để 02 xe mô tô lại hiện trường. Đến ngày 19/3/2023, Công an xã V mời M, Tr và T đến làm việc. Tại đây, M và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Còn S, khoảng 17 giờ cùng ngày, người dân phát hiện S chết đuối nước tại sông B.

* Tại Bản kết luận giám định số: 541/KL-KTHS ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Phân viện KHHS tại TP Đà Nẵng kết luận:

- Chất lỏng trong suốt chứa trong chai nước nhựa trong suốt bên ngoài có dòng chữ màu xanh da trời “Number” và số “1” màu đỏ có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine; thể tích mẫu là 300ml; nồng độ Methamphetamine trong mẫu là 0,01mg/ml; khối lượng chất ma túy Methamphetamine trong 300ml là 03mg (0,003gam).

- Chất bám dính bên trong nỏ thủy tinh (nêu ở mục 1.2) là ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Trong chất lỏng màu vàng (nước tiểu) ghi thu của Đào Duy M (nêu ở mục 1.3), Trần Ngọc Tr (nêu ở mục 1.4) và Võ T (nêu ở mục 1.6) đều có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

- Trong chất lỏng màu đỏ (mẫu máu) ghi thu của tử thi Đào Duy S có tìm thấy cồn (Ethanol); nồng độ Ethanol là 86miligam/100mililit và có tìm thấy chất ma túy Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSDX-HS ngày 01/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố các bị cáo Võ T và Đào Duy M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Võ T và Đào Duy M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ T 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù và bị cáo Đào Duy M 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tự bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai báo phù hợp với lời khai của các bị cáo và nội dung vụ án nêu trên.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, căn cứ buộc tội các bị cáo: Xét lời nhận tội của các bị cáo Võ T và Đào Duy M tại phiên tòa phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản làm việc do Công an xã V lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 18/3/2023; bản kết luận giám định số: 541/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phân viện Khoa hóa hình sự tại thành phố Đà Nẵng; vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/3/2023, các bị cáo Võ T và Đào Duy M mua ma túy đem đến khu vực chợ B thuộc thôn N, xã V, huyện Duy X thực hiện hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine thì bị kiểm tra phát hiện.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của các bị cáo Võ T và Đào Duy N đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố các bị cáo T và M là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các bị cáo Võ T và Đào Duy M có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Các bị cáo biết rằng chất ma túy là một chất gây nghiện có hại cho sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra những hậu quả khó lường cho xã hội. Do vậy, Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo bất chấp quy định pháp luật đã thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi mà các bị cáo thực hiện việc phạm tội là rất nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc trong đời sống nhân dân nên cần được xử lý nghiêm bằng chế tài luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo Võ T và Đào Duy M thực hiện việc phạm tội có vai trò ngang nhau, các bị cáo trực tiếp mua ma túy và cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, theo quy định pháp luật cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện việc phạm tội để răn đe và ngăn ngừa tội phạm.

Tuy nhiên xét thấy, các bị cáo T và M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T có cha ruột Võ Tr được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, ông nội Võ C được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, bản thân bị cáo T đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo M có hoàn cảnh gia đình khó khăn xác nhận của chính quyền địa phương là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử sẽ xem xét tất cả các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo T và M khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiêu hủy 01 ống thủy tinh, 01 vỏ chai nhựa trong suốt bên trong có dòng chữ màu xanh da trời “Number” và số “1” màu đỏ, nắp nhựa màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số: 541/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong).

Tang vật của vụ án 01 nắp nhựa màu vàng có đục 02 lỗ; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 bật lửa màu đỏ; 01 nút bật màu đen, đuôi có gắn khúc kim loại hình trụ màu vàng nhạt, trên thân có dây nhựa màu đỏ, lõi bằng kim loại; 01 hộp màu tím bên trong có 03 cây tăm bông; 01 ống nhựa và 01 lược lam không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 là phù hợp quy định pháp luật.

Tang vật của vụ án là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng đỏ, BKS 92F1-246.35, số máy G3D4E127242, số khung RLCUG0610Y114625 (thuộc sở hữu của bị cáo Đào Duy M) mà bị cáo M sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tang vật thu giữ là 01 điện thoại Iphone 11 pro max màu đen, số Imei 353888104472395 có gắn thẻ sim 0708.241.934 của bị cáo Đào Duy M, 01 điện thoại Oppo màu đen (đã vỡ nát mặt kính màn hình) của bị cáo Võ T và 01 điện thoại iphone 11 màu đen, số Imei 352900110391427 có gắn thẻ sim 0969.600.811 của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Tr. Hội đồng xét xử xét thấy là tài sản cá nhân không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên hoàn trả lại cho các bị cáo Đào Duy M, Võ T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Ngọc Tr là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Airblade màu đen, BKS 59P1- 671.09, Cơ quan điều tra Công an huyện D đã chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng để điều tra theo thẩm quyền nên không xem xét.

[6] Về vấn đề liên quan đến vụ án: Đối với người thanh niên không rõ lai lịch, người bán ma túy cho các bị cáo Võ T và Đào Duy M, Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch cụ thể của người này nên tiếp tục xác minh, điều tra xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Ngọc Tr, Công an huyện D đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với Đào Duy S (sinh năm 1995, trú tại: thôn N, xã V, huyện D, tỉnh Quảng Nam) có hành vi đồng phạm với các bị cáo Võ T và Đào Duy M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng đã chết nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đào Duy S.

Đối với Trần Ngọc Th không biết Võ T, Đào Duy M, Trần Ngọc Tr và Đào Duy S tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với xe mô tô hiệu Airblade màu đen, BKS 59P1- 67109 thu giữ của Đào Duy S (đã chết); quá trình điều tra xác định do ông Huỳnh Tất L (sinh năm 1966; trú tại: thôn N, xã C, huyện H, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an huyện D đã chuyển Cơ quan điều tra Công an huyện H, thành phố Đà Nẵng để điều tra theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố các bị cáo Võ T và Đào Duy M phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Xử phạt: Bị cáo **Võ T 07 (Bảy)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31/7/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ T thời hạn **45 (Bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/3/2024) để đảm bảo cho việc thi hành án.

+ Xử phạt: Bị cáo **Đào Duy M 07 (Bảy)** năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 31/7/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đào Duy M thời hạn **45 (Bốn mươi lăm)** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/3/2024) để đảm bảo cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: **01 (Một)** ống thủy tinh, **01 (Một)** vỏ chai nhựa trong suốt bên trong có dòng chữ màu xanh da trời “Number” và số “1” màu đỏ, nắp nhựa màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn lại trong niêm phong số: 541/KL-KTHS ngày 31/3/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng (mẫu vật hoàn trả sau giám định đã được niêm phong); **01 (Một)** nắp nhựa màu vàng có đục 02 lỗ; **01 (Một)** ống hút nhựa màu trắng; **01 (Một)** bật lửa màu đỏ; **01 (Một)** nút bật màu đen, đuôi có gắn khúc kim loại hình trụ màu vàng nhạt, trên thân có dây nhựa màu đỏ, lõi bằng kim loại; **01 (Một)** hộp màu tím bên trong có 03 cây tăm bông; **01 (Một)** ống nhựa và **01 (Một)** lưỡi lam.

- Tuyên tịch thu sung công Nhà nước: **01 (Một)** chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu sơn trắng đỏ, BKS 92F1-246.35, số máy G3D4E127242, số khung RLCUG0610Y114625 (thuộc sở hữu của bị cáo Đào Duy M).

- Tuyên hoàn trả lại: **01 (Một)** điện thoại Iphone 11 pro max màu đen, số Imei 353888104472395 có gắn thẻ sim 0708.241.934 cho bị cáo Đào Duy M, **01 (Một)** điện thoại Oppo màu đen (đã vỡ nát mặt kính màn hình) cho bị cáo Võ T và **01 (Một)** điện thoại iphone 11 màu đen, số Imei 352900110391427 có gắn thẻ sim 0969.600.811 ông Trần Ngọc Tr.

(Các vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2024).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Võ T và Đào Duy M mỗi bị cáo phải chịu **200.000** đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 01/02/2024*). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Tự Soái

